

Số: 09/2025/QĐST-DS

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2025/TLST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty cổ phần M2 (JUPITER)

Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, Số B phố T, P. Y, Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật ông Hoàng Anh T – TGD Công ty cổ phần M2 – Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Huy M – Giám đốc trung tâm xử lý nợ

- Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Lê Phúc L – chuyên viên xử lý nợ

Số CCCD: 042098010160, cấp ngày: 14/8/2022

2. Ông Lê Tiến H – chuyên viên xử lý nợ

Số CCCD: 039095020985, cấp ngày: 27/8/2021

3. Ông Lê Tiến Y – chuyên viên xử lý nợ

Số CCCD: 04009303307 cấp ngày: 02/7/2021

Cùng địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà B Đại lộ L, P. H, tỉnh Thanh Hóa

+ Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D là ông Phạm Tuấn A:

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tuấn A là: Ông Nguyễn Như G
- Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ KHDN MB03.
- Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Như G là: ông Hà Văn T1
- Chuyên viên xử lý nợ.

Số CCCD: 038093008168, cấp ngày 28/6/2021

Cùng địa chỉ: Tầng C TTTM Thanh Hóa P, số B Đại Lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn:

+ Ông Đinh Văn C – sinh năm: 1964

Số CCCD: 038064019121, cấp ngày: 02/01/2025

+ Bà Trương Thị M1 – Sinh năm: 1964

Số CCCD: 038164032671, cấp ngày: 02/01/2025

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn C và bà Trương Thị M1 là:*
Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1994

Số CCCD: 038094039291, cấp ngày: 18/7/2025

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Thanh Hóa

(Theo hợp đồng ủy quyền ngày 20/8/2025 tại VP công chứng T2)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP V (V1) và công ty Cổ phần M2 với Anh Nguyễn Văn D1 thống nhất ông Đinh Văn C và bà Trương Thị M1 còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M2 tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2025 là 1.168.706.882 đồng (Một tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm linh sáu nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng); Cụ thể:

- Ông Đinh Văn C và bà Trương Thị M1 còn nợ Công ty Cổ phần M2 tổng số tiền là: 1.049.167.970 đồng (Một tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi đồng); trong đó tiền nợ gốc là 929.063.925 đồng (Chín trăm hai mươi chín triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng), tiền nợ lãi và lãi chậm trả lãi là 120.104.045 đồng (Một trăm hai mươi triệu, một trăm linh bốn nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng).

- Ông Đinh Văn C và bà Trương Thị M1 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 119.538.912 đồng (Một trăm mười chín triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm mười hai đồng); trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền nợ lãi và lãi chậm trả lãi là 19.538.912 đồng (Mười chín triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm mười hai đồng).

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

- Ngày 10/10/2025 Ông Đinh Văn C và bà Trương Thị M1 sẽ có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần M2 tổng số tiền 1.049.167.970 đồng (Một tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2401031435188 ký ngày 05/01/2024 và giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức

thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 11/01/2025 trên số dư nợ gốc còn lại tính từ ngày 21/8/2025.

- Ngày 10/10/2025 Ông Đinh Văn C và bà Trương Thị M1 sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 119.538.912 đồng (Một trăm mười chín triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm mười hai đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2401031435188 ký ngày 05/01/2024 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 11/01/2025 trên số dư nợ gốc còn lại tính từ ngày 21/8/2025.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 20/8/2025 ông Đinh Văn C và bà Trương Thị M1 còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M2 tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2401031435188 ký ngày 05/01/2024 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 11/01/2025 trên số dư nợ gốc còn lại cho tới khi tất toán khoản vay.

Nếu ông Đinh Văn C và bà Trương Thị M1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M2 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2401031435188 ký ngày: 05/01/2024. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

Tài sản 1: Toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 151, tờ bản đồ số 35, tại địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa (nay là thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 489632, số vào sổ cấp GCN: 00168 do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/10/2019.

Tài sản 2: Toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 80, tờ bản đồ số 35, tại địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa (nay là thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 489633, số vào sổ cấp GCN: 00169 do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/10/2019.

2.3. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí cho Ông Đinh Văn C và bà Trương Thị M1 số tiền 11.765.301đ (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm linh một đồng). Ông Đinh Văn C và bà Trương Thị M1 phải chịu 11.765.301đ (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm linh một đồng) tiền án phí mà ông C và bà M1 thỏa thuận nhận nộp

thay cho nguyên đơn.

Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M2 được hoàn trả lại số tiền 24.370.142 đồng (Hai mươi tư, ba trăm bảy mươi nghìn, một trăm bốn hai đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số 0003889 ngày 30/05/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải